

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Văn hóa

Chuyên ngành: Văn hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÀNH NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 06 – 04- 1985 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: P6, C3 tập thể Đại học Văn hóa, 418 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 4 ngách 35 ngõ 189 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0975.560.094

E-mail: namnt@huc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 10 năm 2008: Giảng viên Bộ môn Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 1 năm 2016: Giảng viên Khoa Văn hóa học,
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

+ Từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 11 năm 2024: Giảng viên, Phó Trưởng khoa -
Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

+ Từ tháng 12 năm 2024 đến nay (tháng 6 năm 2025): Giảng viên, Trưởng khoa -
Khoa Xuất bản, phát hành, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa Khoa
Xuất bản, Phát hành, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Địa chỉ: Số 418 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 3.8511.971

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học Xã hội và
Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội,
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (nay là Học viện Hành chính và quản trị công), Học viện
An ninh Nhân dân...

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: C001436;

ngành **Văn hóa du lịch**; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: A0028389;

ngành **Tiếng Anh**; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: A026191;

ngành **Văn hóa học**; nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 12 năm 2017; số văn bằng: 007807;

ngành **Văn hóa học**; nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 12 năm 2023; số văn bằng: C002667;

ngành: **Quản trị kinh doanh**; nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt
Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị Quốc
gia Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa -
Nghệ thuật – Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Di sản văn hóa và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa
- Văn hóa tộc người và phát triển du lịch
- Đời sống văn hóa và môi trường văn hóa

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** (Chủ nhiệm 01 cấp Bộ, tham gia 01 cấp Bộ, chủ nhiệm 01 cấp Trường)
- Đã công bố (số lượng) **37** bài báo khoa học, trong đó **03** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **02** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm 2016): Đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác 03 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (2013- 2015)

- Giấy khen giảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, năm 2020 – 2022.

- Vinh danh giảng viên thỉnh giảng Sau đại học đã có những đóng góp tích cực trong công tác giáo dục – đào tạo, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, năm học 2023 – 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có tư cách, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Nhà trường;
- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- Đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học; không ngừng học tập nâng cao trình độ; tham gia tích cực vào việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy;
- Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng được công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Có đủ sức khỏe để làm việc theo yêu cầu của nghề nghiệp;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày 25/06/2025

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	427.8		427.8/599.2/216
2	2020-2021	0	0	01	0	841.5		841.5/1304.86/216
3	2021-2022	0	0	0	01	675		675/985.4/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	04	04	555		555/769.9/224
5	2023-2024	0	0	0	05	435		435/661.6/224
6	2024-2025	0	0	0	03	705		705/1045.7/196

(*) – Năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, tôi giữ chức vụ Phó trưởng khoa Văn hóa học, định mức tối thiểu là 80% (giảm 20%) của 270 giờ (theo Quyết định 1238/QĐ-ĐHVHHN ngày 9/12/2015 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội), do đó định mức giờ chuẩn của tôi là 216 giờ/ năm học.

- Năm học 2022- 2023, 2023 – 2024, tôi giữ chức vụ Phó trưởng khoa Văn hóa học, định mức tối thiểu là 80% (giảm 20%) của 280 giờ (theo Quyết định 498/QĐ-ĐHVHHN ngày 24/9/2021 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội), do đó định mức giờ chuẩn của tôi là 224 giờ/ năm học.

- Năm học 2024- 2025 (tính từ tháng 11/ 2024), tôi giữ chức vụ Trưởng khoa Xuất bản, phát hành, định mức định mức tối thiểu là 70% (giảm 30%) của 280 giờ (theo Quyết định 498/QĐ-ĐHVHHN ngày 24/9/2021 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội), do đó định mức giờ chuẩn của tôi là 196 giờ/ năm học.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc ☐ TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội; số bằng: A0028389; năm cấp: 2007

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: Trường Đại học Hà Nội; số bằng: A0028389; năm cấp: 2007

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Công Thành		HVCH	x		12/05/2020- 12/11/2020	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	QĐ số 2151/ QĐ- ĐHNH Ngày 13/11/2021
2	Đỗ Quốc Bảo		HVCH	Đồng hướng dẫn		06/12/2022- 06/06/2023	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	QĐ số 1889/ QĐ- TĐH Ngày 08/08/2023
3	Lương Văn Duyên		HVCH	x		27/12/2022 -15/06/2023	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	QĐ cấp bằng số 1572/QĐ- ĐVTDT Ngày 27/10/2023
4	Đào Anh Tuấn		HVCH	x		17/01/2022- 15/06/2022	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	QĐ số 219/QĐ- ĐHVHHN Ngày 25/03/2024
5	Đỗ Mạnh Cường		HVCH	x		20/12/2022- 15/06/2023	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	QĐ số 219/QĐ- ĐHVHHN ngày 25/03/2024
6	Sơn Chanh Đa	NCS			x		Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Đang thực hiện
7	Nguyễn Thị Thủy	NCS			x		Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam	GT	Nxb Văn học	10	Thành viên	Phần 4 tr. 209- tr. 254	Biên bản họp HĐKH thẩm định tài liệu giảng dạy và giấy xác nhận sách: Đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam (giáo trình dùng cho các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật) là tài liệu được sử dụng làm giáo trình giảng dạy cho sinh viên của trường Đại học Văn hóa Hà Nội, ngày 26/05/2020.
2	Marketing du lịch	GT	Nxb Lao động, 2023	5	Thành viên	Chương 1,2,5 tr. 13- tr.87 tr. 217 – tr.246	Xác nhận sử dụng sách giáo trình phục vụ đào tạo đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Công nghệ Đông Á ngày 13/03/2025
3	Phát triển văn hóa cộng đồng	GT	Nxb Công an Nhân dân, 2025	2	Chủ biên	Chương 1 và 2 tr.5 – tr. 152	QĐ số 5861/QĐ-HCQG của Học viện Hành chính Quốc gia về việc phê duyệt và ban hành giáo trình Phát triển văn hóa cộng đồng ngày 05/12/2023
4	Giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa giáo dục thời Lê sơ (1428 – 1527)	CK	Nxb Văn học, 2025	1	Chủ biên	Cả quyển tr.5- tr. 187	QĐ số 01/GXN/VH của Viện Văn hóa và Phát triển – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về việc sử dụng công trình nghiên cứu làm tài liệu tham khảo. ngày 09/06/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: **02** (một Giáo trình tham gia và một sách Chuyên khảo) do nhà xuất bản có uy
 tín xuất bản sau khi bảo vệ TS: **[1]; [4]**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu
 chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn;
 phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Văn hóa ứng xử của sinh viên trong bối cảnh đào tạo tín chỉ (qua trường hợp Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Nội vụ Hà Nội và Đại học Thăng Long)	Chủ nhiệm	Cấp Trường	12 tháng	Ngày 09/01/2018 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	24 tháng	Ngày 15/08/2024 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao	Thành viên	Cấp Bộ	24 tháng	Ngày 05/01/2024 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Một vài nhận xét qua tìm hiểu ăn uống của người Cao Lan ở Thái Nguyên	01	X	Tạp chí Đông Nam Á ISSN: 0868-2739			số 5 (98) tr.62-67	Năm 2008
2	Pháp luật triều Lê với nghệ thuật truyền thống	01	X	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật ISSN: 0866-8655			số 336 tr.75-78	Tháng 6 Năm 2012
3	Xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	01	X	In trong “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa”, Nxb Văn hóa dân tộc ISBN: 978-604-70-0820-9			tr.388 - 397	Năm 2015
4	Việc học và thi thời Lê Sơ (1428 – 1527)	01	X	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			số 13 tr.59-63	Tháng 9 Năm 2015
5	Bàn về khái niệm văn hóa giáo dục	01	X	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			số 15 tr.11-14	Tháng 3 Năm 2016
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Văn hoá học theo định hướng ứng dụng tại khoa Văn hóa học, trường Đại học Văn hóa Hà Nội	02		Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 27 Tr.100 -105	Tháng 3 Năm 2019

7	Ethnic minority community access to popular culture in the context of tourism (case of Thai ethnic group in Lac Village, Mai Chau, Hoa Binh, Vietnam)	01	X	Przegląd Narodowościowy / Review of Nationalities ISSN 2084-848X (print) ISSN 2543-9391 (on-line) http://reviewofnationalities.com/index.php/ROn/article/view/176/195		2	Nr9 275–283	2019
8	Marine Culture of Northeast Vietnam: Approaching from the Theory of Culture Ecology	01	X	Future Human Image: 13, 2020; the International Society of Philosophy and Cosmology (ISPC). https://www.fhijournal.org/journals/2020/01/FHI_13_NguyenNam.pdf		9	66-75	2020
9	TELF tourism - hình thức du lịch kết hợp giảng dạy Tiếng Anh	01	X	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			số 31, tr.75-82	2020
10	Phát triển làng du lịch ở thủ đô Hà Nội – bài học kinh nghiệm từ làng Zaan se Schans, Hà Lan	01	X	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			số 33, tr.76-83	2020
11	Xây dựng chương trình đào tạo du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số (qua thực tiễn chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo du lịch)	02	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: <i>Nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-342-694-6			tr.26-34	2021
12	Phát huy vai trò của nhà nước và cộng đồng trong bảo vệ di sản sắc phong tại di tích hiện nay	01	X	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 38 tr.57-64	Tháng 12-2021

13	Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa rỗi cạn của người Tày ở Thái Nguyên	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655		Số 497 Tr.14-18	tháng 5-2022
14	Xây dựng môi trường văn hóa ở thủ đô Hà Nội trong định hướng phát triển bền vững	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655		Số 512 tr.41-44	tháng 10-2022
15	Vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể thờ Mẫu ở đền Bắc Lệ, Lạng Sơn	01	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: <i>Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam và các dạng thức thờ nữ thần trên thế giới</i> Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-73-8932-2		tr.443-463	2022
16	Định hướng bảo tồn, phát huy di sản văn hóa nghệ điêu khắc đá Bửu Long và tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề	01	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: <i>Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể Đông Nam Bộ trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0</i> Nxb Tài chính ISBN: 978-604-79-3215-3		tr.601-612	2022
17	Một số vấn đề về xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị	01	X	Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị (Những vấn đề lý luận phục vụ lãnh đạo – chuyên san của tạp chí) ISSN 2354-1040		Số 6 tr.15-21	2023
18	Bàn về các tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655		Số 548 tr.33-35	Tháng 10-2023

19	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chùa Vĩnh Nghiêm vào phát triển du lịch Tây Yên Tử	02	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: <i>Không gian văn hóa Phật giáo Bắc Giang (Tây Yên Tử)</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội			tr.993-1010	Tháng 10-2023
20	Bảo tồn và phát triển nghề làm giấy giang của người Mông xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	01	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X			Số 12 tr.84-89	Tháng 12-2023
21	Identifying the intangible cultural heritage of Cham art potential and motivation for tourism development	01	X	<i>The International Conference on Philosophy, Art and Culture 2023 (ICPAC'23)</i> , Institute of Developmental Philosophy ISBN: 979-889412917-4			tr.204-220	2023
22	Giữ gìn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống của dân tộc Tày ở Lạng Sơn trong xã hội hiện đại	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 563 tr.42-46	Tháng 3-2024
23	Bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội “Khô già già” của người Hà Nhì Đen, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trong phát triển du lịch	01	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X			Số 13 tr.94-102	Tháng 3-2024
24	Xây dựng văn hóa tổ chức trong trường đại học trong bối cảnh hiện đại	01	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN: 1859 - 3917			Số tháng 3 tr.392-397	Tháng 3-2024
25	Đào tạo nhân lực phục vụ sự phát triển du lịch văn hóa của thủ đô Hà Nội theo định hướng công nghiệp văn hóa	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: <i>Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực du lịch chuẩn quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</i> Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-43-3616-9			tr.403-411	Tháng 4-2024

26	The role of local communities in the conservation of cultural heritage sites: A case study of Vietnam	02	X	Journal of Asian Scientific Research ISSN(e): 2223-1331 https://archive.aessweb.com/index.php/5003/article/view/5057	Quốc tế uy tín SCOPUS CiteScore 2024: 1.0 CiteScore Tracker 2025: 1.0	10	Vol. 14, No. 2, 179-196	2024
27	Examining economic incentives and youth engagement in cultural heritage conservation for tourism and sustainable development: a case study of cultural province in Vietnam	02	X	Asian Development Policy Review ISSN: 23138343, 25182544 https://archive.aessweb.com/index.php/5008/article/view/5080	Quốc tế uy tín SCOPUS CiteScore 2024: 1.3 CiteScore Tracker 2025: 1.1	2	Vol. 12, No. 2, 177-193	2024
28	Factors Affecting Sustainable Tourism Development: Evidence from the Central Highlands of Vietnam	03		SAGE Open https://doi.org/10.1177/21582440241240816 https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440241240816		9	Volum e 14, Issue 2,	Tháng 4- 2024
29	Vai trò của trò chơi dân gian trong đời sống văn hóa dân tộc Tày, Nùng vùng miền núi phía Bắc Việt Nam	01	X	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859-4964			Số 49/ 2024 tr.33-37	Tháng 4- 2024
30	Phát huy di sản văn hóa đền Bắc Lệ trong phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn	01	X	Tạp chí Văn hóa và Nguồn lực ISSN: 2534-0907			Số 2(38)/ 2024 tr.57-67	2024

b

31	Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch văn hóa theo định hướng chiến lược các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: <i>Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực du lịch văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế</i> , (tập 2), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-43-3616-9			tr. 316-324	Tháng 10-2024
32	Xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng từ nghệ thuật dân gian (trường hợp then của người Tày ở Bình Liêu, Quảng Ninh)	01	X	In trong sách: “ <i>Then Tày huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng</i> ” – UBND huyện Bình Liêu, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Nxb Lao Động ISBN: 978-604-4994-94-9			tr. 309-326	Tháng 12- 2024
33	Phát triển thị trường du lịch văn hóa ở thủ đô Hà Nội	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: <i>Phát triển thị trường văn hóa Việt Nam trong bối cảnh mới</i> , Nxb Thế giới ISBN: 978-604-392-364-3			tr.650-661	Tháng 12- 2024
34	Bản địa hóa tín ngưỡng thờ Dương Quý Phi ở đền Mẫu Phố Hiến	02		In trong sách: “ <i>Nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn</i> ” Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc Tế Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-43-3616-9			tr.446-470	2024

35	Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa trong phát triển du lịch các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc Việt Nam	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 593 tr.88-94	Tháng 1-2025
36	Evaluation of personality traits influencing destination selection among Vietnamese tourists	04	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN: 2313-3724, https://www.sciencegate.com/IJAAS/Articles/2025/2025-12-01/1021833ijaas202501010.pdf	Quốc tế uy tín SCOPUS CiteScore 2024: 1.0 CiteScore Tracker 2025: 1.0		12(1) 104-111	2025
37	Cửa Cồn và di sản văn hóa tín ngưỡng thờ tứ vị Thánh Nương	01	X	In trong sách “Hệ thống thương cảng Trung Bộ Việt Nam – tiềm năng, vị thế và các mối giao lưu vùng, liên vùng” Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-43-3616-9			tr.772-795	2025

- Trong đó: **03** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [26]; [27]; [36]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành Văn hóa học	Tham gia	Số 522/QĐ-ĐHVHHN, ngày 23/08/2022	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	QĐ số 249/QĐ-HCQG Ngày 10/04/2023	
2	Cập nhật chương trình đào tạo ngành Văn hóa học, trình độ đại học	Tham gia	Số 1431/QĐ-HCQG, ngày 17/05/2023	Học viện Hành chính quốc gia	QĐ số 4364/QĐ-HCQG Ngày 18/09/2023	
3	Xây dựng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn hóa học	Tham gia	Số 192/QĐ-ĐHVHHN, ngày 06/3/2024	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	QĐ số 621/QĐ-ĐHVHHN Ngày 04/09/2024	
4	Rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành Văn hóa học	Tham gia	Số 321/QĐ-ĐHVHHN, ngày 26/05/2022	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội		
5	Xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Quản lý văn hóa	Tham gia	Số 3042/QĐ-XHNV, ngày 17/08/2023	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	QĐ số 1372/QĐ-ĐHQGHN Ngày 05/04/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thành Nam